

Số: *MS* /QĐ-SYT

Hung Yên ngày 26 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt sửa đổi hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu số 02. Mua vải lụa, khăn quàng cổ chúc thọ mừng, thọ người cao tuổi nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm Quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 90, 95 và tuổi 100; quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi đang nuôi dưỡng tại các Cơ sở trợ giúp xã hội công lập; in thiệp, khung thiệp, phong bì, túi đựng quà năm 2026

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý: sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 4 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2026; Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh nội dung chi kinh phí sự nghiệp đảm bảo xã hội của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1065/QĐ-SYT ngày 30/12/2025 của Sở Y tế về việc giao dự toán thu chi năm 2026; Quyết định số 84/QĐ-SYT ngày 17/01/2026 của Giám đốc Sở Y tế về việc điều chỉnh kinh phí chi thường xuyên của Sở Y tế;

Căn cứ Kế hoạch số 288/KH-SYT ngày 16/01/2026 của Sở Y tế Thực hiện công tác chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi (tuổi 90, 95 và 100) nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026;



Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-SYT ngày 19/01/2026 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm Quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 90, 95 và tuổi 100; quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi đang nuôi dưỡng tại các Cơ sở trợ giúp xã hội công lập; in thiệp, khung thiệp, phong bì, túi đựng quà năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-SYT ngày 23/01/2026 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu: Gói thầu số 02. Mua vải lụa, khăn quàng cổ chúc thọ mừng, thọ người cao tuổi nhân dịp Tết Nguyên đán Bình Ngô năm 2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm Quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 90, 95 và tuổi 100; quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi đang nuôi dưỡng tại các Cơ sở trợ giúp xã hội công lập; in thiệp, khung thiệp, phong bì, túi đựng quà năm 2026;

Căn cứ E-HSMT Gói thầu số 02. Mua vải lụa, khăn quàng cổ chúc thọ mừng, thọ người cao tuổi nhân dịp Tết Nguyên đán Bình Ngô năm 2026, mã TBMT: IB2600029699 đăng tải ngày 23/01/2026 18:20 trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Tờ trình số 04.2-2/2026/TTr-VNCS ngày 26/01/2026 của Công ty Cổ phần tư vấn Vinaconsult Việt Nam về việc đề nghị sửa đổi hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu: Gói thầu số 02. Mua vải lụa, khăn quàng cổ chúc thọ mừng, thọ người cao tuổi nhân dịp Tết Nguyên đán Bình Ngô năm 2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm Quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 90, 95 và tuổi 100; quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi đang nuôi dưỡng tại các Cơ sở trợ giúp xã hội công lập; in thiệp, khung thiệp, phong bì, túi đựng quà năm 2026;

Theo đề nghị của Tổ mua sắm của Sở Y tế Hưng Yên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt sửa đổi nội dung E-HSMT Gói thầu số 02. Mua vải lụa, khăn quàng cổ chúc thọ mừng, thọ người cao tuổi nhân dịp Tết Nguyên đán Bình Ngô năm 2026, với những nội dung sau:

1. Sửa đổi nội dung E-HSMT với nội dung sau: (Đính kèm phụ lục 1).

2. Các nội dung khác:

Giữ nguyên theo Quyết định số 91/QĐ-SYT ngày 23/01/2026 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 02. Mua vải lụa, khăn quàng cổ chúc thọ mừng, thọ người cao tuổi nhân dịp Tết Nguyên đán Bình Ngô năm 2026.

Điều 2. Giao Đơn vị tư vấn lập E-HSMT (Công ty Cổ phần Tư vấn Vinaconsult Việt Nam); Bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Công ty Cổ phần Tư vấn Vinaconsult Việt Nam; Chánh Văn phòng Sở Y tế; Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính; Trưởng phòng Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc, các Phó GD;
- Lưu VT, KHTC, BTXH.

TM. SỞ Y TẾ
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Lâm



Phụ lục

Sửa đổi nội dung E-HSMT Gói thầu số 02. Mua vải lụa, khăn quàng cổ chúc thọ mừng, thọ người cao tuổi nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 (Kèm theo Quyết định số 112/QĐ-SYT ngày 26/01/2026 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên)

Sửa đổi E-HSMT với nội dung sau:

Nội dung E-HSMT	Nội dung sửa đổi E-HSMT
Chương III E-HSMT Nội dung đánh giá về kỹ thuật bao gồm	Chương III E-HSMT Nội dung đánh giá về kỹ thuật bao gồm: (Bổ sung) Nội dung yêu cầu: 5. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa (Đính kèm Chương III E-HSMT sửa đổi)
Mẫu 01A – Phạm vi cung cấp hàng hoá: Địa điểm dự án: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên	Mẫu 01A – Phạm vi cung cấp hàng hoá: Địa điểm dự án: Theo mục 1.2.1 Yêu cầu chung của chương V E-HSMT
1.2.1. Yêu cầu chung - Chương V E-HSMT	1.2.1. Yêu cầu chung - Chương V E-HSMT (Bổ sung) - Các địa điểm giao hàng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (Đính kèm Chương V E-HSMT sửa đổi)
Mẫu số 16C - Bản cam kết về các yêu cầu kỹ thuật chung	Mẫu số 16C - Bản cam kết về các yêu cầu kỹ thuật chung (Bổ sung các cam kết để đảm bảo tính đáp ứng và chất lượng cho gói thầu) (Đính kèm Chương V E-HSMT sửa đổi)
Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng E-ĐKC 1.11: Địa điểm dự án: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên - Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.	Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng E-ĐKC 1.11: Theo mục 1.2.1 Yêu cầu chung của chương V E-HSMT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

- Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

- Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

- E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

- E-HSMT được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật được tiếp tục xem xét về tài chính.

Nội dung đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Phạm vi cung cấp		
1.1	Số lượng	Đủ số lượng theo phạm vi cung cấp của E-HSMT	Thiếu số lượng so với Phạm vi cung cấp của E-HSMT
1.2	Tiến độ cung cấp	Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa chi tiết hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Thời gian thực hiện gói thầu không quá 20 ngày.	Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa chi tiết hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Thời gian thực hiện gói thầu quá 20 ngày.
2	Tính hợp lệ của hàng hóa	Hàng hóa do nhà thầu chào phải nêu rõ tên thương mại (nếu có), ký mã hiệu (nếu có), nhãn mác sản phẩm (nếu có), tên hãng sản xuất, xuất xứ.	Hàng hóa do nhà thầu chào không có tên thương mại (nếu có), ký mã hiệu (nếu có), nhãn mác sản phẩm (nếu có), tên hãng sản xuất, xuất xứ.
3	Yêu cầu về kỹ thuật		
3.1	Yêu cầu về kỹ thuật chung	Có cam kết thực hiện các yêu cầu kỹ thuật chung theo Mẫu số 16C.	Không cam kết hoặc không cam kết đầy đủ nội dung cam kết thực hiện các yêu

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
			câu kỹ thuật chung theo Mẫu số 16C.
3.2	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	<p>- Có bảng chào đầy đủ hãng sản xuất, xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm hàng hóa cho gói thầu tại Mục 1.2 Chương V của E-HSMT.</p> <p>- Có bảng chào kỹ thuật của hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng bằng hoặc tương đương (hoặc tốt hơn) yêu cầu về đặc tính kỹ thuật đã nêu tại Mục 1.2 Chương V của E-HSMT.</p>	<p>- Không có hoặc có bảng chào nhưng không đầy đủ hãng sản xuất, xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm hàng hóa cho gói thầu tại Mục 1.2 Chương V của E-HSMT.</p> <p>- Không có bảng chào kỹ thuật của hàng hóa hoặc bảng chào kỹ thuật của hàng hóa “không” có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp, đáp ứng yêu cầu về đặc tính kỹ thuật đã nêu Mục 1.2 Chương V của E-HSMT.</p>
4	Kết quả thực hiện hợp đồng	<p>Nhà thầu cam kết từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu không có số lần vi phạm từ 02 lần trở lên bị Chủ đầu tư hoặc Cơ quan nhà nước có thẩm quyền công khai hoặc bị xử lý theo Luật đấu thầu sau đây:</p> <p>+ Vi phạm về tiến độ thực hiện hợp đồng;</p> <p>+ Xây ra các sự cố trong quá trình thực hiện hợp đồng liên quan đến chất lượng hàng hóa;</p> <p>+ Vi phạm, bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.</p>	<p>Nhà thầu vi phạm hoặc không cam kết từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu không có số lần vi phạm từ 02 lần trở lên bị Chủ đầu tư hoặc Cơ quan nhà nước có thẩm quyền công khai hoặc bị xử lý theo Luật đấu thầu sau đây:</p> <p>+ Vi phạm về tiến độ thực hiện hợp đồng;</p> <p>+ Xây ra các sự cố trong quá trình thực hiện hợp đồng liên quan đến chất lượng hàng hóa;</p> <p>+ Vi phạm, bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.</p>
5	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	<p>Nhà thầu phải có thuyết minh bằng văn bản về giải pháp cung ứng, vận chuyển hàng hóa phù hợp và khả thi. Có quy trình kiểm soát chất lượng hàng</p>	<p>Nhà thầu không có thuyết minh bằng văn bản về giải pháp cung ứng, vận chuyển hàng hóa phù hợp và khả thi. Không có quy trình kiểm soát chất lượng hàng</p>

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
		hóa thuộc gói thầu	hóa thuộc gói thầu
	Đánh giá	ĐẠT (Đạt tất cả nội dung trên)	KHÔNG ĐẠT (Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên)

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước cấp năm 2026.
- Quyết định phê duyệt KHLCNT: Quyết định số 85/QĐ-SYT ngày 19/01/2026 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 90, 95 và tuổi 100; quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi đang nuôi dưỡng tại các Cơ sở trợ giúp xã hội công lập; in thiệp, khung thiệp, phong bì, túi đựng quà năm 2026.
- Địa điểm cung cấp: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên
- Tên gói thầu: Gói thầu số 02. Mua vải lụa, khăn quàng cổ chúc thọ mừng, thọ người cao tuổi nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026
- Tên dự toán mua sắm: Quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 90, 95 và tuổi 100; quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi đang nuôi dưỡng tại các Cơ sở trợ giúp xã hội công lập; in thiệp, khung thiệp, phong bì, túi đựng quà năm 2026
- Giá gói thầu: 1.315.800.000 VND (*Bằng chữ: Một tỷ ba trăm mười lăm triệu tám trăm nghìn đồng./.*)
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 15 ngày.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 20 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung

- Nhà thầu dự thầu cam kết thực hiện các yêu cầu kỹ thuật chung theo Mẫu số 16C.
- Các địa điểm giao hàng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên:

STT	XÃ, PHƯỜNG	ĐỊA CHỈ CỤ THỂ TRỤ SỞ
1	Ủy ban nhân dân phường Phố Hiến	Số 568 Triệu Quang Phục, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên
2	Ủy ban nhân dân phường Sơn Nam	Tổ dân phố Cao, phường Sơn Nam, tỉnh Hưng Yên
3	Ủy ban nhân dân phường Hồng Châu	Số 100 Phố Hiến, phường Hồng Châu, tỉnh Hưng Yên

STT	XÃ, PHƯỜNG	ĐỊA CHỈ CỤ THỂ TRỤ SỞ
4	Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hào	23 đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
5	Ủy ban nhân dân phường Đường Hào	Số 126 đường Trần Thị Khang, phường Đường Hào, tỉnh Hưng Yên
6	Ủy ban nhân dân phường Thượng Hồng	Số 1288 đường Nguyễn Văn Linh, phường Thượng Hồng, tỉnh Hưng Yên
7	Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng	Thôn Phương Thượng, xã Tân Hưng, tỉnh Hưng Yên
8	Ủy ban nhân dân xã Phạm Ngũ Lão	Thôn Phân Hà, xã Phạm Ngũ Lão, tỉnh Hưng Yên(Trụ sở UBND huyện Ân Thi cũ)
9	Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Trãi	Thôn Nhân Lý, xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi cũ, Hưng Yên
10	Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang	Thôn Ân Thi 1, xã Hồng Quang, tỉnh Hưng Yên(Trụ sở UBND xã Hồng Quang Cũ)
11	Ủy ban nhân dân xã Ân Thi	Thôn Hoàng Văn Thụ, xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên(Trụ sở UBND huyện Ân Thi cũ)
12	Ủy ban nhân dân xã Xuân Trúc	Thôn Cù Tu, xã Xuân Trúc, tỉnh Hưng Yên
13	Ủy ban nhân dân xã Lương Bằng	Thôn Bằng Ngang, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên
14	Ủy ban nhân dân xã Hiệp Cường	Thôn Thanh Cù, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên (trụ sở UBND xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động cũ)
15	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Dân	Thôn Đồng An, xã Nghĩa Dân, tỉnh Hưng Yên (trụ sở UBND xã Toàn Thắng, huyện Kim Động cũ)
16	Ủy ban nhân dân xã Đức Hợp	Trụ sở UBND xã Đức Hợp, tỉnh Hưng Yên (trụ sở xã Mai Động cũ, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên)
17	Ủy ban nhân dân xã Khoái Châu	Số 66 đường Nguyễn Khoái, thôn Phố Phú, xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
18	Ủy ban nhân dân xã Triệu Việt Vương	Thôn Dương Trạch, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên
19	Ủy ban nhân dân xã Châu Ninh	Thôn Hồng Quang, xã Châu Ninh , tỉnh Hưng Yên
20	Ủy ban nhân dân xã Việt Tiến	Thôn Thô Khối, xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên
21	Ủy ban nhân dân xã Chí Minh	Thôn Sài Thị Thượng, xã Chí Minh, Tỉnh Hưng Yên(Trụ sở UBND xã Thuận Hưng cũ,Thôn 3, Xã Thuận Hưng, KC, HY cũ)

STT	XÃ, PHƯỜNG	ĐỊA CHỈ CỤ THỂ TRỤ SỞ
22	Ủy ban nhân dân xã Hoàn Long	Thôn Đại Hạnh, xã Hoàn Long, tỉnh Hưng Yên
23	Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ	Thôn Thư Thị, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (trụ sở UBND huyện yên mỹ cũ)
24	Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Văn i inh	Thôn Ngọc Tỉnh, xã Nguyễn Văn Linh, Tỉnh Hưng Yên(Trụ sở UBND xã Ngọc Long, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên Cũ)
25	Ủy ban nhân dân xã Việt Yên	Thôn Châu Xá, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên
26	Ủy ban nhân dân xã Như Quỳnh	Thôn Đình Dù, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên
27	Ủy ban nhân dân xã Lạc Đạo	Thôn Cầu, xã Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên
28	Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng	Thôn Thanh Miếu, xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên (Trụ sở UBND xã Việt Hưng, huyện Văn i âm cũ)
29	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Trụ	thôn Phúc Thọ, xã Nghĩa Trụ
30	Ủy ban nhân dân xã Văn Giang	Công luận 1, xã Văn Giang
31	Ủy ban nhân dân xã Mễ Sở	Thôn Mễ Sở, xã Mễ Sở
32	Ủy ban nhân dân- Xã Phụng Công	Thôn Hạ, xã Phụng Công
33	Ủy ban nhân dân xã Quang Hưng	thôn Cao Xá, xã Quang Hưng (UBND huyện Phù Cừ cũ)
34	Ủy ban nhân dân- Xã Đoàn Đào	Thôn Trà Bô, xã Đoàn Đào
35	Ủy ban nhân dân xã Tiên Tiến	Thôn Hoàng Xá , xã Tiên Tiến
36	Ủy ban nhân dân xã Tống Trân	thôn Thị Giang, Tống Trân, Hưng Yên
37	Ủy ban nhân dân xã Tiên Lữ	thông An Lạc, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
38	Ủy ban nhân dân xã Hoàng Hoa Thám	thôn Tiên Xá, xã Hoàng Hoa Thám (trụ sở UBND huyện Tiên Lữ cũ)
39	Ủy ban nhân dân xã Tiên Hoa	Thôn Canh Hoạch, xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên
40	Ủy ban nhân dân phường Thái Bình	Tổ dân phố Dinh, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên
41	Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm	Số 418 Phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên
42	Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo	Số 71 Trần Phú, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên
43	Ủy ban nhân dân phường Trà Lý	Tổ dân phố An Lễ, phường Trà Lý
44	Ủy ban nhân dân- Phường Vũ Phúc	Tổ dân phố Bắc Sơn, phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên

STT	XÃ, PHƯỜNG	ĐỊA CHỈ CỤ THỂ TRỤ SỞ
45	Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng	Thôn 5, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên
46	Ủy ban nhân dân xã Bắc Tiên Hưng	Thôn Kim Châu 2, xã Bắc Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên
47	Ủy ban nhân dân xã Đông Quan	Thôn Cổ Hội Tây, xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên
48	Ủy ban nhân dân xã Nam Tiên Hưng	Thôn Kim Bôi, Xã Nam Tiên Hưng
49	Ủy ban nhân dân xã Tiên Hưng	Thôn Cộng Hòa, xã Tiên Hưng
50	Ủy ban nhân dân xã Bắc Đông Hưng	Thôn Trần Phú xã Bắc Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên
51	Ủy ban nhân dân xã Bắc Đông Quan	Thôn Lương Đống, xã Bắc Đông Quan
52	Ủy ban nhân dân xã Nam Đông Hưng	Thôn trung Thành xã Nam Đông Hưng
53	Ủy ban nhân dân xã Đông Tiên Hưng	Thôn Tiến Thắng, xã Đông Tiên Hưng
54	Ủy ban nhân dân xã Thái Thụy	Thôn số 7, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên
55	Ủy ban nhân dân- xã Đông Thụy Anh	Thôn Vạn Xuân Đông, xã Đông Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên
56	Ủy ban nhân dân xã Thái Ninh	Thôn Tiên Phong, xã Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên
57	Ủy ban nhân dân xã Đông Thái Ninh	Thôn Lục Nam, xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên
58	Ủy ban nhân dân xã Thụy Anh	Thôn Lai Triều, xã Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên
59	Ủy ban nhân dân- Xã Bắc Thụy Anh	Thôn 1 An Định, xã Bắc Thụy Anh
60	Ủy ban nhân dân xã Bắc Thái Ninh	Thôn Đoàn Kết, xã Bắc Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên
61	Ủy ban nhân dân xã Nam Thái Ninh	thôn Bắc Thịnh, xã Nam Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên
62	Ủy ban nhân dân xã Nam Thụy Anh	Thôn 1 Phong Lãm, xã Nam Thụy Anh
63	Ủy ban nhân dân- Xã Tây Thái Ninh	Thôn Phát Lộc Tây, xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên
64	Ủy ban nhân dân xã Tây Thụy Anh	thôn Đông Mai, xã Tây Thụy Anh
65	Ủy ban nhân dân xã Kiến Xương	Thôn Tân Tiến, Xã Kiến xương
66	Ủy ban nhân dân xã Vũ Quý	Thôn 2, xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên
67	Ủy ban nhân dân- Xã Bình Nguyên	Thôn Quân Hành, xã Bình Nguyên
68	Ủy ban nhân dân xã Trà Giang	Thôn Tả Phụ, xã Trà Giang
69	Ủy ban nhân dân xã Lê Lợi	Thôn Cao Bạt Đình, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên
70	Ủy ban nhân dân xã Bình Thanh	Thôn Khả Phú xã Bình Thanh

STT	XÃ, PHƯỜNG	ĐỊA CHỈ CỤ THỂ TRỤ SỞ
71	Ủy ban nhân dân xã Bình Định	Thôn Thái Hòa, xã Bình Định, tỉnh Hưng Yên
72	Ủy ban nhân dân xã Hồng Vũ	Thôn 3, xã Hồng Vũ, tỉnh Hưng Yên
73	Ủy ban nhân dân xã Quang Lịch	Thôn Luật Nội Tây, xã Quang Lịch
74	Ủy ban nhân dân xã Vũ Thư	Thôn An Bình, xã Vũ Thư
75	Ủy ban nhân dân xã Thư Trì	Thôn Bùi Xá, xã Thư Trì, tỉnh Hưng Yên
76	Ủy ban nhân dân xã Vạn Xuân	Thôn Mỹ Lộc 1, xã Vạn Xuân
77	Ủy ban nhân dân xã Vũ Tiên	Thôn Minh Hồng, xã Vũ Tiên
78	Ủy ban nhân dân xã Thư Vũ	Hợp Long, Thư Vũ, Hưng Yên
79	Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận	Thôn Phú Lễ Thượng, xã Tân Thuận, tỉnh Hưng Yên
80	Ủy ban nhân dân xã Hưng Hà	112 đường Long Hưng, thôn Nhân Cầu 2, xã Hưng Hà
81	Ủy ban nhân dân xã Hồng Minh	Thôn Cỏ Trai, xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên
82	Ủy ban nhân dân xã Lê Quý Đôn	Khu Vạn Ninh, xã Lê Quý Đôn, tỉnh Hưng Yên
83	Ủy ban nhân dân xã Long Hưng	Tổ dân phố Thị An Tiên Phong, xã Long Hưng, tỉnh Hưng Yên
84	Ủy ban nhân dân xã Thần Khê	Thôn Hữu Đô Kỳ, xã Thần Khê, tỉnh Hưng Yên
85	Ủy ban nhân dân xã Ngự Thiên	Thôn Đồng Thái, Xã Ngự Thiên
86	Ủy ban nhân dân xã Tiên La	Thôn Khánh Mỹ, xã Tiên La, tỉnh Hưng Yên
87	Ủy ban nhân dân xã Diên Hà	Thôn Khả Tân, xã Diên Hà, tỉnh Hưng Yên
88	Ủy ban nhân dân- Xã Quỳnh Phụ	Đường Trần Hưng Đạo, Thôn Quỳnh Côi 1, xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên
89	Ủy ban nhân dân xã Quỳnh An	thôn Khang Ninh, xã Quỳnh An
90	Ủy ban nhân dân xã Phụ Dực	Số 121, đường Trần Hưng Đạo, Thôn Tư Môi, xã Phụ Dực, tỉnh Hưng Yên
91	Ủy ban nhân dân xã Minh Thọ	Thôn An Ký Trung, xã Minh Thọ, tỉnh Hưng Yên
92	Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lâm	Thôn Quỳnh Lang, xã Ngọc Lâm, tỉnh Hưng Yên
93	Ủy ban nhân dân xã A Sào	Thôn Trung, xã A Sào, tỉnh Hưng Yên
94	Ủy ban nhân dân xã Đồng Bằng	thôn Xuân Lai xã Đồng Bằng tỉnh Hưng Yên
95	Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến	Thôn Đông Hòe, xã Tân Tiến tỉnh Hưng Yên
96	Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Du	Thôn Thượng Thọ xã Nguyễn Du

STT	XÃ, PHƯỜNG	ĐỊA CHỈ CỤ THỂ TRỤ SỞ
		tỉnh Hưng Yên
97	Ủy ban nhân dân xã Tiền Hải	Đường Hoàng Văn Thái, xã Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên
98	Ủy ban nhân dân xã Hưng Phú	Thôn Tân Trào xã Hưng Phú, tỉnh Hưng Yên
99	Ủy ban nhân dân xã Đồng Châu	Thôn Minh Châu, xã Đồng Châu, tỉnh Hưng Yên
100	Ủy ban nhân dân xã Đông Tiền Hải	Thôn Kênh Xuyên, xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên
101	Ủy ban nhân dân xã Nam Cường	Thôn Ái Quốc xã Nam Cường, tỉnh Hưng Yên
102	Ủy ban nhân dân xã Nam Tiền Hải	Thôn Tam Bảo, xã Nam Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên
103	Ủy ban nhân dân xã Tây Tiền Hải	Thôn Quân Bác Đoàn, xã Tây Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên
104	Ủy ban nhân dân xã Ái Quốc	Thôn Bắc, xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT E-HSM T	Tên hàng hoá mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Vải lụa đỏ chức thọ Người cao tuổi ở tuổi 100	<p>Khổ vải: ≥ 500 cm x 115 cm. Chất liệu: 100% Polyester (PE) hoặc tương đương Trọng lượng (g/m²): ≥ 175g/m² ($\pm 5\%$) Mật độ vải ngang: 118 sợi/Inches (± 2) Độ bền màu giặt: đạt cấp độ 4-5 Độ co vải sau giặt: Co ngang $\pm 1\%$; Co dọc $\pm 1\%$. Ngoại quan của vải sau giặt 40°C và làm khô đạt cấp 4 trở lên (SA – 4.0). Độ dạt đường may: 120N Độ thoáng khí tại 125Pa = 20,6 (cm³/s/cm²). Màu sắc, hoa văn: nền màu đỏ, dệt hoa văn chữ thọ màu vàng. Sản phẩm không phát hiện hàm lượng Formaldehyt Vải có độ co giãn tốt, hút ẩm tốt và có tính năng kháng khuẩn, an toàn cho người sử dụng. có logo của nhà sản xuất in trên mép vải. Sản phẩm được sản xuất bởi đơn vị sản xuất, kinh doanh sản phẩm được chứng nhận phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của quy chuẩn quốc gia hiện hành về dệt may. Quy cách đóng gói: Mỗi tấm được bảo quản trong túi nilong; có hướng dẫn sử dụng, đóng hộp giấy cứng kích thước: $\geq (27 \times 18 \times 7)$ cm</p>	Tấm	588
2	Khăn quàng cổ chức thọ, mừng thọ Người cao tuổi ở tuổi 90 và tuổi 95	<p>- Chất liệu: Len dạ cao cấp hoặc tương đương, độ bền màu giặt đạt cấp độ 4-5 trở lên (có giấy kiểm định chất lượng để chứng minh). - Màu sắc: nâu/kem/be/xanh than/ghi xám - Kích thước: ≥ 70 cm x 180 cm - Đóng gói: 1sp/ túi nilon</p>	Chiếc	7.866

Ghi chú:

Nhà thầu dự thầu theo yêu cầu kỹ thuật quy định hoặc tương đương hoặc tốt hơn so với E-HSMT (tên và mã hiệu riêng nếu có chỉ mang tính chất tham khảo),

trường hợp hàng hóa “tương đương” hoặc “tốt hơn” thì nhà thầu phải có tài liệu chứng minh và đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” với các yêu cầu tối thiểu trong E-HSMT. Các hình ảnh đi kèm chỉ mang tính chất tham khảo theo những yêu cầu của Chủ đầu tư, nhà thầu có thể dự thầu hàng tương đương hoặc tốt hơn (có minh họa cụ thể).

“Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng, công nghệ sử dụng là tương đương với các hành hoá đã nêu trên.

1.3. Các yêu cầu khác:

Nhà thầu nộp cùng E-HSĐT các biểu mẫu sau:

Mẫu số 16A (File excel đính kèm)

BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU

TT	Tên nhà thầu	Tên nhà thầu liên danh (nếu có)	Mã thông tin trên hệ thống đấu thầu Quốc gia	Số đăng ký kinh doanh	Số phiếu tiếp nhận công bố đủ điều kiện mua bán TTBYT (nếu có)	Mã số thuế	Tài khoản ngân hàng	Tại ngân hàng	Địa chỉ hợp pháp của nhà thầu	Họ và tên người đại diện hợp pháp	Chức vụ	Số điện thoại của người đại diện hợp pháp	Số điện thoại liên hệ trong quá trình đấu thầu	Emai liên hệ quá trình đấu thầu	Số điện thoại đặt hàng	Emai đặt hàng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
...			vn010512690 ...													

Ghi chú: Đối với Nhà thầu liên danh: Mỗi thành viên cần kê khai chi tiết riêng mỗi dòng.

Mẫu số 16B (File excel đính kèm)

BẢNG ĐÁP ỨNG VỀ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA CHÀO THẦU

STT	Mã phân lô theo E-HSM T	STT theo E-HSMT	Tên phân trong E-HSMT	STT theo phân trong E-HSM T	Tên hàng hóa dự thầu	Hãng - Nước sản xuất	Hãng - Xuất xứ	Hãng- nước chủ sở hữu	Quy cách (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Đơn giá	Thành tiền	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật Trong E-HSMT	Đặc tính kỹ thuật trong E-HSMT	Tài liệu tham chiếu trong E-HSDT (số trang...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
...																

....., ngày tháng năm 2026

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Lưu ý:

- Tất cả thông tin về hàng hóa dự thầu Nhà thầu kê khai thống nhất với thông tin trong BẢNG GIÁ DỰ THẦU CỦA HÀNG HÓA (Mẫu số 12.1A webform trên Hệ thống). Trường hợp thông tin của hàng hóa trong Mẫu số 16B có sự sai khác so với Mẫu số 12.1A thì thông tin trong mẫu 12.1A webform trên Hệ thống là cơ sở để đánh giá E-HSDT.

- Cột 8: Yêu cầu ghi rõ Hãng - Nước sản xuất cụ thể (không ghi chung chung như: G7, châu Âu...); đối với hàng hoá có nhiều xuất xứ cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) nhưng cùng một hãng sản xuất nhà thầu phải xác định cụ thể xuất xứ của hàng hóa này.

Mẫu số 16D (File scan đính kèm)

BẢNG KÊ KHAI CHI PHÍ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT HÀNG HÓA ĐỐI VỚI HÀNG HÓA KÊ KHAI ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI

STT E.HSMT – Tên hàng hóa mời thầu:

Tên thương mại:

STT	Tên chi phí	ĐVT	Định mức trên 1 đơn vị sản phẩm	Đơn giá (chưa thuế)	Tổng chi phí chưa thuế	Giá trị thuế nhập khẩu	Giá trị thuế GTGT	Giá trị các loại thuế khác	Nhập khẩu/Trong nước	Số chứng thực	ĐVT	Thành tiền	Vị trí tài liệu chứng minh	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		Trang...	
1														
2														
3														
	Tổng chi phí sản xuất trong nước			...										
	Tổng chi phí nhập khẩu hàng hóa bao gồm các loại phí, lệ phí			...										
	Giá trị thuế các loại					...								
	Tỷ lệ % chi phí sản xuất trong nước (%)					...								

Ghi chú: Nhà thầu đính kèm tài liệu chứng minh chi tiết của từng thành phần cụ thể của chi phí sản xuất trong nước

BẢN CAM KẾT VỀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT CHUNG

Công ty:

Số đăng ký kinh doanh:

Nhà thầu tham dự gói thầu của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên. Chúng tôi xin cam kết về E-HSĐT và công tác cung ứng hàng hoá (nếu trúng thầu) cho Chủ đầu tư đáp ứng những điều kiện sau:

I. Về E-HSĐT:

- Thông tin ghi trong file đính kèm của nhà thầu trùng khớp với thông tin trong E-HSĐT của nhà thầu.
- Hạch toán tài chính độc lập.
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản.
- Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại E-BDL.
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu.
- Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.
- Các thông tin trong E-HSĐT và các file đính kèm mà chúng tôi cung cấp là chính xác, hợp pháp và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin trên.
- Nhà thầu cam kết kê khai trung thực, khách quan, không làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu. Nhà thầu cam kết Mẫu 10B: Đề xuất về hàng hóa của nhà thầu theo E-HSMT được kê khai theo đúng năng lực hàng hóa dự thầu; nếu vi phạm và bị phát hiện, nhà thầu bị coi là gian lận, vi phạm khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu.

Nhà thầu cam kết đáp ứng tư cách hợp lệ theo quy định của E-HSMT.

II. Về uy tín nhà thầu:

Nhà thầu cam kết từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu không có số lần vi phạm từ 02 lần trở lên bị Chủ đầu tư hoặc Cơ quan nhà nước có thẩm quyền công khai hoặc bị xử lý theo Luật đấu thầu sau đây:

- + Vi phạm về tiến độ thực hiện hợp đồng;
- + Xảy ra các sự cố trong quá trình thực hiện hợp đồng liên quan đến chất lượng hàng hóa;
- + Vi phạm, bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.

III. Về cung ứng hàng hoá:

- Đảm bảo hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất từ Quý IV năm 2025 trở đi, nguyên đai, nguyên kiện, hàng hóa phải có tem nhãn của Nhà sản xuất (hoặc Nhà phân phối). Toàn bộ sản phẩm đảm bảo chất lượng theo đúng yêu cầu của E-HSMT.

- Hàng hoá khi giao kèm theo giấy tờ sau: Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính (bản gốc) và xuất trình tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ, và các giấy tờ khác theo quy định nếu có (Khi Bên mua sắm tài sản có yêu cầu).

- Hàng hóa đáp ứng các quy định hiện hành của pháp luật.

- Nhà thầu cung cấp cam kết bảo hành hàng hóa phải còn 2/3 thời hạn sử dụng theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất kể từ ngày giao hàng.

- Có cam kết đổi trả, thay thế 100% nếu hàng hóa cung cấp kém chất lượng, không đáp ứng yêu cầu về thời hạn sử dụng.

- Nhà thầu cam kết cung cấp hàng hóa trong vòng 20 ngày.

- Nhà thầu cam kết giao hàng và lắp đặt hoàn chỉnh tại các đơn vị thụ hưởng theo đúng địa điểm tại Mục 1.2.1 Yêu cầu chung của chương V E-HSMT và cam kết hàng hóa sau khi lắp đặt nguyên vẹn, không trầy xước, nứt vỡ.

- Nhà thầu có hình ảnh và mẫu minh họa của hàng hoá đáp ứng yêu cầu danh mục hàng hóa chào thầu.

- Nhà thầu cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng địa lý và môi trường.

Trường hợp Chủ đầu tư phát hiện có bất kỳ sự sai khác nào giữa hàng hóa thực tế và thông tin nhà thầu đã kê khai trong hồ sơ dự thầu thì Chủ đầu tư sẽ xử lý theo quy định của Luật đấu thầu và các quy định hiện hành.

Trên đây là toàn bộ nội dung cam kết của Nhà thầu với Chủ đầu tư và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật thực hiện nghiêm túc các cam kết trên. Trong trường hợp có sai sót, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp nhận bị xử lý như đã quy định trong E-HSMT và pháp luật về đấu thầu.

____, ngày __ tháng __ năm __

Người cam kết

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

[Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu]

Mục 2. Bản vẽ

Không áp dụng

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Kiểm tra sự nguyên vẹn, niêm phong của hàng hóa, tính hợp lệ của chứng từ, hoá đơn kèm theo. Kiểm tra hàng hoá cung cấp có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của mặt hàng trúng thầu theo Chương V của E-HSMT.

Cách thức: Trước khi giao hàng, Bên bán phải thực hiện kiểm tra tình trạng hàng hoá trước khi cung cấp và sử dụng theo quy định của nhà sản xuất. Khi hàng hoá được chuyển đến, Bên bán thông báo cho Bên mua cùng kiểm tra, đối chiếu hàng hoá sau khi nhận hàng.